

Số: 04 /2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYẾN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức;
Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 177/TTr-SNV ngày 29/6/2018 về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Quy định này quy định phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng người làm việc.”.

2. Bổ sung Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11, Khoản 12 vào Điều 3 như sau:

“9. *Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức.*

10. *Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc.*

11. *Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm.*

12. *Quy hoạch viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.”.*

3. Sửa đổi Khoản 5, Điều 4 như sau:

“5. *Viên chức có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II.”.*

4. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 5 như sau:

a) *Kế hoạch, phương án tuyển dụng viên chức (thi tuyển, xét tuyển, xét tuyển đặc cách).*

b) *Kế hoạch, đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III.”.*

5. Bổ sung Điểm d, Điểm e, Điểm g vào Khoản 1 Điều 5 như sau:

d) *Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng I.*

e) *Danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc (trừ đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án giao quyền tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên).*

g) *Quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý tại Khoản 1, Điều 4 quy định này (trừ các trường hợp do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch).”.*

6. Bổ sung Điểm d, Điểm e vào Khoản 2 Điều 5 như sau:

d) *Bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng I theo quy định.*

e) *Giới thiệu nhân sự, chuyển công tác, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức quy định tại Khoản 2, Điều 4, Quy định này.”.*

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. *Cho ý kiến: Chuyển công tác đối với viên chức quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này; thôi việc đối với viên chức quy định tại Khoản 1, Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này.”.*

8. Sửa đổi Khoản 3, Điều 6 như sau:

“3. *Cho ý kiến về xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh viên chức.”.*

9. Sửa đổi tên Điều 7 như sau:

“*Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố”*

10. Sửa đổi Khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Tổ chức tuyển dụng viên chức theo kế hoạch, phương án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản:

a) Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chuyển công tác đối với viên chức quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này; thôi việc đối với viên chức quy định tại Khoản 1, Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này.

b) Ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ về: xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh viên chức.”.

12. Sửa đổi Điểm a, Khoản 3 Điều 7 như sau:

“a) Biệt phái viên chức của đơn vị sự nghiệp trực thuộc; quy hoạch; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ quản lý đối với các chức danh là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy định này).”.

13. Bổ sung Điểm e, Điểm g, Điểm h, Điểm i vào Khoản 3 Điều 7 như sau:

“e) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng I.

g) Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng II, hạng III, hạng IV thuộc thẩm quyền quản lý.

h) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức quản lý và viên chức vào chức danh nghề nghiệp hạng II thuộc thẩm quyền quản lý.

i) Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.”.

14. Sửa đổi Khoản 4 Điều 7 như sau:

“4. Cho ý kiến về: Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức; chuyển công tác, thôi việc đối với viên chức không thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quy định này; kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc đối với viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, quy hoạch, đánh giá đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.”.

15. Sửa đổi Khoản 5, Điều 7 như sau:

“5. Giám đốc Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này, trừ các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 9 Quy định này.”.

16. Bổ sung Khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản:

a) Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chuyển công tác đối với viên chức quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này; thôi việc đối với viên chức quy định tại Khoản 1, Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Quy định này.

b) Ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ về xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh viên chức.”

17. Bổ sung Điểm e, Điểm g, Điểm h, Điểm i vào Khoản 3 Điều 8 như sau:

“e) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng I.

g) Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng II, hạng III, hạng IV thuộc thẩm quyền quản lý.

h) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng II, hạng III, hạng IV thuộc thẩm quyền quản lý

i) Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.”

18. Sửa đổi tên Điều 9 như sau:

“Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.”

19. Sửa đổi Khoản 4, Điều 9 như sau:

“4. Đối với người đứng đầu bệnh viện tuyến tỉnh, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y tế ngoài việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều này còn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tổ chức tuyển dụng viên chức giữ chức danh nghề nghiệp viên chức hạng IV theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Quyết định các nội dung: Biệt phái viên chức, thay đổi vị trí việc làm, cho chuyển công tác, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, thực hiện chế độ tiền lương, hưu trí và các chế độ chính sách đãi ngộ khác, giải quyết chế độ thôi việc đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV.”

20. Bổ sung Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7, khoản 8 vào Điều 9 như sau:

“5. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV thuộc thẩm quyền quản lý theo phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, quy hoạch, đánh giá đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương sau khi có ý kiến bằng văn bản của Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

7. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành y tế: *Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, quy hoạch, đánh giá đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa và tương đương; Trạm trưởng trạm Y tế xã thuộc đơn vị sự nghiệp.*”

8. *Thôi việc, kỷ luật đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương; Trưởng khoa, Phó trưởng khoa và tương đương; Trạm trưởng trạm Y tế xã thuộc đơn vị sự nghiệp và viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khác.*”

21. Bổ sung Điểm g, Điểm h, Điểm i, Điểm k vào Khoản 2 Điều 10 như sau:

g) Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc, bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm.

h) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng I.

i) Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng II, hạng III, hạng IV thuộc thẩm quyền quản lý.

k) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng II, hạng III, Hạng IV thuộc thẩm quyền quản lý.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2 (thi hành);
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Phạm Minh Huân

